

Cải tạo vườn cà phê ở Bảo Lâm cho năng suất cao hơn

Qua 5 năm thực hiện chương trình cải tạo vườn cà phê, đến nay, huyện Bảo Lâm đã có hơn 9.000 ha cà phê được ghép cải tạo và chuyển đổi. Hiệu quả từ chương trình ghép cải tạo vườn cà phê sẽ tạo tiền đề quan trọng để đưa nền nông nghiệp của địa phương phát triển nhanh và bền vững.

Toàn huyện Bảo Lâm hiện có gần 27 ngàn ha cà phê, chiếm 25% diện tích cà phê toàn tỉnh. Hiện nay, khoảng 50% diện tích cà phê ghép trên địa bàn huyện đã cho thu hoạch với năng suất bình quân tăng thêm 5 tạ/ha. Diện tích cà phê ghép cải tạo sau 3 năm đạt năng suất trung bình 4 tấn/ha, cá biệt có hộ từ 8 đến 10 tấn/ha, nhờ đó giá trị tăng thêm đạt khoảng 90 tỷ đồng/năm. Dự kiến sản lượng cà phê sẽ tăng cao và ổn định trong những năm tiếp theo. Biện pháp phổ biến được người dân áp dụng trong thời gian qua là ghép cải tạo bằng phương pháp ghép chồi. Phương pháp ghép này có 3 ưu thế chính là giá thành thấp, dễ thực hiện và tỷ lệ sống cao, thời gian cho thu hoạch sớm (sau 2-3 năm là cho năng suất ổn định).



Để chuẩn bị nguồn giống tốt cho người dân, từ năm 2007, Phòng NN và PTNT huyện Bảo Lâm đã xây dựng dự án "Vườn nhân mầm giống cà phê đầu dòng phục vụ ghép cải tạo cà phê trên địa bàn huyện". Dự án được triển khai với quy mô 1,8 ha tại 31 điểm trong các khu vực sản xuất cà phê tập trung trên địa bàn huyện. Qua 4 năm triển khai, từ năm 2007 đến 2010, dự án đã trực tiếp cung ứng trên 2,5 triệu chồi giống giá rẻ (bằng 50% giá thị trường) cho nông dân trên địa bàn ghép cải tạo được trên 1.000 ha cà phê. Ngoài ra, nông dân sản xuất cà phê còn tận dụng mầm, chồi từ những diện tích đã được ghép cải tạo để tiếp tục mở rộng diện tích hàng ngàn ha/năm. Hiện nay, giống để phục vụ chương trình chuyển đổi là các giống TR4, TR9, TR11 và TS1; trong đó, chủ lực là giống TR4.

Chương trình ghép cải tạo vườn cà phê đã được người dân trên địa bàn huyện đồng tình. Đến nay, nhờ ghép cải tạo và chăm sóc đúng kỹ thuật, nhiều vườn cà phê đã đạt năng suất rất cao. Nông dân Phạm Quang Vinh (thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm), cho biết: "Ghép cải tạo cà phê bằng các giống đầu dòng đã giúp người dân nâng cao năng suất. Gia đình tôi đã ghép 1,2 ha trong số 2,5 ha cà phê bằng phương pháp ghép cải tạo dưới tán từ năm 2007. Đến nay, năng suất vườn cà phê ghép bình quân tăng thêm 2 tấn/ha". Ông Đặng Ngọc Thanh, Phó Chủ tịch UBND xã Lộc Thành cho biết, từ năm 2006 đến nay, nông dân trong xã đã ghép cải tạo và tái canh hơn 1.100 ha cà phê. Qua đánh giá và so sánh hiệu quả kinh tế với vườn cà phê cũ, cà phê ghép cho thu nhập tăng thêm 50%, trong khi mức đầu tư chỉ tăng khoảng 10%.

Trong thời gian tới, huyện sẽ tiếp tục đẩy mạnh thâm canh, chuyển đổi giống cà phê năng suất cao. Mục tiêu của huyện đến năm 2015 sẽ có 15 ngàn ha cà phê được chuyển đổi bằng các giống đầu dòng.

Từ hiệu quả của chương trình ghép cải tạo vườn cà phê của huyện Bảo Lâm, trong thời gian tới, Sở NN và PTTN sẽ triển khai sâu rộng chương trình này trên địa bàn toàn tỉnh.

Theo Báo Lâm Đồng online

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 02/2012

Tình hình dịch bệnh hại cà phê trên địa bàn tỉnh

Hiện tại đang là mùa cà phê ra hoa đậu quả, nhưng trên diện tích 144.170 ha cà phê của các địa phương trong tỉnh đã có 17.664 ha bị nhiễm bệnh vàng lá, tỷ lệ hại có vườn lên tới 40%; 17.578 ha bị bệnh rỉ sắt, tỷ lệ hại từ 5,6-38%.

Cùng với các loại bệnh trên, bệnh khô cành cũng đang có chiều hướng gia tăng do mưa sớm, khí hậu ẩm ướt,... Theo điều tra của ngành nông nghiệp Lâm Đồng, trong thời điểm hiện có 39.677 ha cà phê bị khô cành, tỷ lệ hại 9,9-75%.

Khuyến cáo của ngành chức năng

Đối với **bệnh khô cành**, cần áp dụng tổng hợp các biện pháp để phòng trừ như: bón phân cân đối, hợp lý; cung cấp đầy đủ dinh dưỡng và đảm bảo đủ nước tưới cho cây, đặc biệt trong mùa khô nhằm hạn chế sự phát triển của bệnh khô cành; trồng cây che bóng. Khi vườn cà phê bị bệnh nặng, cần cắt bỏ và thu gom những đoạn cành bệnh đem đốt tiêu hủy để hạn chế sự lây lan của nguồn bệnh. Trường hợp bệnh phát triển mạnh, dùng luân phiên một trong các loại thuốc sau: **Propineb** (Antracol 70WP, Newtracon 70WP,...), **Carbendazim** (Carban 50SC, Binhnovil 50SC,...), **Hexaconazole** (Tungvil 5SC,...).

Để giữ vững năng suất cà phê niên vụ 2012, Sở NN-PTNT đã yêu cầu các địa phương tăng cường chăm sóc, cung cấp đủ chất dinh dưỡng cho cà phê, huy động nông dân cắt, thu gom và tiêu hủy (đốt) các cành cà phê đã bị nhiễm bệnh để tránh lây lan.

Theo Chi cục Bảo vệ Thực vật Lâm Đồng

Tưới nước tiết kiệm cho cà phê

Quy trình kỹ thuật tưới cà phê theo phương pháp mới do các nhà khoa học thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên nghiên cứu, xây dựng, được Bộ NN và PTNT công nhận là tiến bộ kỹ thuật mới, là một trong những giải pháp tích cực trong kỹ thuật thâm canh cà phê theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao.

Hiện nay, các mô hình tưới nước theo kỹ thuật mới này kết hợp với việc trồng thêm đai rừng chắn gió, trồng cây che bóng và cây ăn quả xen canh trong vườn cà phê đang được áp dụng rộng rãi ở một số địa phương trọng điểm trồng cà phê với của các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước,... đem lại hiệu quả thiết thực cho các doanh nghiệp ngành cà phê và bà con nông dân.

Cơ sở khoa học của phương pháp là dựa vào đặc điểm sinh học của cây cà phê: khối lượng rễ chủ yếu tập trung ở tầng đất mặt (từ 0 đến 30 cm), độ bao phủ của hệ rễ biến động từ 0 đến 50 cm nên có nhu cầu nước rất cao. Trước đây, bà con thường tưới nước 5 lần/mùa khô cho cà phê theo 2 hình thức: tưới phun mưa và tưới gốc với khối lượng rất cao, vượt từ 300 đến 400 lít nước cho 1 gốc/lần tưới, thậm chí tới 650 lít/lần tưới đối với cà phê kinh doanh so với yêu cầu của cây cà phê nên gây lãng phí rất lớn. Thay vì tưới nước theo phương pháp cũ, kỹ thuật tưới nước theo phương pháp mới cho thấy có thể tưới nước tiết kiệm hơn mà vẫn bảo đảm năng suất, thậm chí còn đạt năng suất cao hơn.

Theo quy trình tưới tiết kiệm mới này, các diện tích cà phê mới trồng, với các dòng vô tính chọn lọc, năm đầu bà con tưới với lượng nước 120 lít/gốc/lần tưới, chu kỳ 20 đến 22 ngày; 2 năm tiếp theo chỉ cần tưới 240 lít nước/gốc/lần tưới, chu kỳ 20 đến 22 ngày là đủ để cây phát triển bình thường trong mùa khô hạn. Đối với các diện tích cà phê đã bắt đầu thu hoạch và cho năng suất ổn định, sau thu hoạch triển khai tưới với lượng nước khoảng 500 lít/gốc/lần tưới, chu kỳ tưới 25 đến 30 ngày vẫn giúp cây cà phê phát triển tốt, đạt năng suất vụ sau từ 3 đến 4 tấn nhân/ha trở lên.

Điểm quan trọng của kỹ thuật tưới nước hợp lý, tiết kiệm là bà con phải xác định đúng thời điểm tưới lần đầu của vụ tưới (tưới đầu vụ) để bố trí lịch cho thích hợp. Tưới quá sớm vừa gây lãng phí, vừa làm đảo lộn quá trình sinh trưởng, ra hoa, đậu quả kém. Tưới quá muộn (bắt đầu giới hạn chịu ẩm cho phép 25 đến 26%) làm cho cây cà phê khó phục hồi trạng thái khô héo để phát triển bình thường, thậm chí không hồi phục được.

Theo Nông nghiệp online



ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế / Kinh tế Hạ tầng các huyện, thành phố

Phục vụ từ thứ 2 đến thứ 6

Cung cấp Thông tin KHCN miễn phí

Hiện nay, tại kho dữ liệu của Thư viện điện tử phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có gần 200 tài liệu liên quan đến kỹ thuật trồng và chăm sóc cà phê. Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin vui lòng liên hệ các điểm Thông tin KHCN phục vụ nông nghiệp, nông thôn đặt tại UBND các xã và phòng Công thương, kinh tế các huyện/thành phố.

- + Hướng dẫn trồng cây trong trang trại (Kỹ thuật trồng cà phê chè)
- + Kỹ thuật trồng, chăm sóc, chế biến cà phê
- + Kỹ thuật gieo trồng chế biến chè và cà phê
- + Bác sĩ cây trồng (trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cây cà phê, ca cao)
- + Kỹ thuật phát triển cà phê chè đạt hiệu quả kinh tế cao (phân vùng quy hoạch, chọn giống, kỹ thuật trồng, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, chế biến, bảo quản cà phê chè)
- + Kỹ thuật trồng cà phê mật độ dày cho năng suất cao
- + Phim: Chăm sóc cây cà phê trong mùa khô
- + Phim: Biện pháp khắc phục rụng quả cây cà phê
- + Phim: Phát triển nguồn giống (lúa, lạc, cà phê, ca cao, tiêu, mía)

Kỹ thuật chăm sóc cà phê sau thu hoạch

Cây cà phê sau một năm mang trái bị mất sức sinh trưởng rất nhiều, đặc biệt trong giai đoạn cây cà phê cho thu hoạch cũng là giai đoạn cây phân hóa mầm hoa.

Mùa khô ở Tây Nguyên thường kéo dài từ tháng 11-4 hàng năm. Vào đầu mùa khô thường có những đợt gió lạnh, nhiệt độ xuống thấp nhưng vào giữa và cuối mùa khô, trời nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao. Đây cũng là giai đoạn cây cà phê phân hóa mầm hoa, hình thành và nở hoa, đậu quả, quả non phát triển, là giai đoạn ảnh hưởng quan trọng đến năng suất, chất lượng của cà phê.

Bản tin KHCV phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn cung cấp một số kỹ thuật chăm sóc cà phê sau thu hoạch nhằm giúp bà con nông dân có các biện pháp bón phân, tưới nước, tỉa cành, phòng trừ sâu bệnh hợp lý để cà phê sinh trưởng, phát triển tốt, có năng suất cao và chất lượng tốt, nâng cao thu nhập.

1. Cắt tỉa cành

- Cây cà phê cần phải có thời gian phân hóa mầm hoa (siết nước) thì tỷ lệ đậu quả mới cao, bà con cần đốn đau để kích thích cà phê ra hoa, đậu quả.

- Việc tỉa cành cần tiến hành trong cả năm nhưng đợt tỉa cành cơ bản nhất là sau khi thu hoạch. Cần tỉa những cành khô, cành chân vịt, cành tổ quạ, cành sâu bệnh, cành già, cành còi cọc hay cành vô hiệu mọc trong tán sát mặt đất hay những cành thứ cấp quá dày vượt trên tán ngay sau khi thu hoạch.

- Dùng cưa hay kéo sắc để vết cắt ngọt, không bị xước cành.

- Phải xác định vị trí cắt thích hợp để tạo bộ tán cân đối, hợp lý, tập trung dinh dưỡng nuôi quả để đạt năng suất cao.

2. Bón phân

Sau một năm mang quả, cây cà phê đã tích trữ trong quả, hạt một lượng dinh dưỡng rất lớn, do vậy thu hoạch

quả cũng đồng nghĩa với việc lấy đi một lượng lớn chất hữu cơ và dinh dưỡng trong cây, làm cây bị suy kiệt, vì vậy phải cung cấp dinh dưỡng kịp thời cho cây cà phê.

2.1. Đa lượng

a. **Đạm** cần thiết để cà phê tăng trưởng mạnh trong điều kiện thời tiết khô hạn, nắng nóng kéo dài, giúp cà phê ra hoa, đậu quả tốt, quả lớn nhanh. Thiếu đạm trong mùa khô làm cây bị cằn cỗi, lá ít, cành trơ trọi, năng suất và chất lượng cà phê thấp.

b. **Lân** là yếu tố cần thiết cho việc phân hóa mầm hoa, nở hoa, tăng số hoa và số quả. Nếu thiếu lân trong giai đoạn này, quá trình phân hóa mầm hoa bị ngừng trệ, số hoa ít, tỷ lệ đậu quả thấp, năng suất và chất lượng cà phê đều thấp. Thời tiết nắng nóng, đất khô cằn trong mùa khô làm lân trong đất bị cố định ở các dạng cây không hút được, nên tình trạng thiếu lân ở cà phê càng trở nên trầm trọng, vì vậy, việc bón các loại phân có lân để tan trong mùa khô là rất cần thiết.

c. **Kali** là yếu tố giúp tăng tỷ lệ đậu quả, tăng sức chống chịu sâu bệnh và thời tiết bất thuận. Thiếu kali làm lá mỏng, khô mép lá, lá già rụng sớm, đặc biệt là rụng hàng loạt khi gặp những đợt gió bắc đầu mùa. Thiếu kali cũng là nguyên nhân làm hoa và quả non rụng nhiều, tỷ lệ quả 1 nhân nhiều, năng suất và chất lượng thấp.

2.2. Trung, vi lượng

Ngoài ra, các yếu tố dinh dưỡng trung lượng như lưu huỳnh, magiê, canxi rất cần thiết cho cà phê trong mùa khô, giúp nở hoa tốt, tỷ lệ đậu quả cao, năng suất và chất lượng tốt.

a. Thiếu **lưu huỳnh**, lá non mỏng, giòn, chuyển vàng.

b. Thiếu **magiê, canxi**, cây yếu, dễ gãy cành, rụng quả, năng suất thấp.

c. Các nguyên tố vi lượng như **kẽm, sắt, đồng, mangan, bo, molypden** và **clo** cũng rất cần thiết cho việc tương hoa, ra hoa, đậu quả, hạn chế rụng quả non của cà phê trong mùa khô. Các nguyên tố vi lượng còn có tác dụng giúp cà phê tăng sức chống chịu sâu bệnh và điều kiện nắng nóng trong mùa khô. Thiếu các nguyên tố vi lượng, cây cằn cỗi, lá non nhăn hoặc dài ra, hạt phấn kém phát triển, tỷ lệ đậu quả thấp, sâu bệnh nhiều, năng suất và chất lượng đều thấp.

3. Phòng trừ sâu bệnh

Cần chú ý phòng trừ bệnh rỉ sắt, đốm mắt cua, rệp sáp, rệp vẩy, bọ xít trong mùa khô, đặc biệt chú ý đến rệp sáp.

Nông dân phải theo dõi thường xuyên để phun ngay khi phát hiện có rệp, nếu để rệp sáp phát triển mạnh, xâm nhập vào chùm quả sẽ rất khó diệt trừ. Phun thuốc **Fastac 5 EC, Motox 2.5 EC** hay **Butal 10WP**. Nếu cà phê bị rệp vẩy phun **Binhmor 40 EC**. Nếu cà phê bị bọ xít phun thuốc **Cypermap 10 EC**.



Một số khuyến cáo về phòng trừ tổng hợp hiện tượng vàng lá, rụng trái cà phê tại Lâm Đồng (Kỳ 1)



Nguyên nhân, triệu chứng gây hiện tượng vàng lá, rụng trái cà phê

1. Vàng lá, rụng trái do bón phân không đầy đủ hoặc không kịp thời

Trong thời gian gần đây, do giá cả vật tư, phân bón tăng cao nên nhiều nông dân bón ít phân hơn các năm trước, dẫn đến tình trạng cây thiếu dinh dưỡng, cằn cỗi, lá vàng hàng loạt. Trường hợp này, tình trạng rụng trái không xảy ra trên cả vườn cà phê mà chỉ rụng ở những cây kém phát triển, trái nhỏ, rụng ở các chùm trái gần gốc trước, đầu cành sau, kèm theo rụng lá nhiều.

2. Vàng lá, rụng trái do bón phân không cân đối

Do giá phân bón tăng cao nên việc chuyển từ sử dụng phân hỗn hợp NPK sang sử dụng phân đơn đang được nông dân áp dụng khá phổ biến. Nếu tính toán không hợp lý dẫn tới bón nhiều đạm, ít kali gây rụng trái cà phê nhiều; cành vượt phát triển mạnh; trái gần gốc

rụng trước; lá non vẫn xanh và mỏng; lá già vàng từ chóp lá trở xuống, từ rìa lá trở vào và rụng sớm.

3. Do thiếu vi lượng

Trên các vườn cà phê, nông dân bón đầy đủ các nguyên tố N, P, K nhưng cây cà phê lại có hiện tượng rụng đợt, chùm lá non trên ngọn ngằn lại, xù ra do thiếu kẽm, hoặc đầu chồi non chuyển vàng hay đen, kèm theo lá non bị cong mép, lá mỏng, cuống trái yếu do thiếu Bo dẫn đến rụng trái hàng loạt khi gặp mưa lớn.

4. Do sâu bệnh hại

Một số đối tượng sâu bệnh như bệnh khô cành, khô quả, bệnh nấm hồng, bệnh vàng lá do tuyến trùng, nấm, ve sầu hoặc các loại sâu hại như một đục cành, một đục quả, rệp sáp cũng là các nguyên nhân gây ra hiện tượng vàng lá, rụng trái cà phê hàng loạt.

+ Bệnh khô cành, khô quả: Do nấm *Collectotrichum coffeanum* gây ra. Triệu chứng trên đoạn cành mang trái vàng dần và khô, trái khô đen và rụng. Bệnh thường xuất hiện trên các cây cà phê cằn cỗi, kém phát triển do thiếu phân bón và phát sinh vào đầu mùa mưa, nhưng phát triển mạnh nhất khi trái được 6-7 tháng tuổi. Khác với rụng trái do bón phân không đầy đủ và cân đối, rụng trái do bệnh khô cành, khô quả chỉ xuất hiện ở những cành bị bệnh, các cành không bị bệnh trái vẫn phát triển bình thường.

+ Bệnh nấm hồng: Do nấm *Corticium salmonicolor* gây ra. Triệu chứng đầu tiên trên quả hay cành xuất hiện những chấm rất nhỏ màu trắng như bụi phấn. Những chấm này phát triển tạo thành một lớp phấn mỏng sau này có màu hồng, đó là bào tử nấm. Vết bệnh phát triển chạy dọc theo cành và lan dần sang cả quả làm cành bị chết khô, quả héo, rụng non. Trên cây bệnh thường xuất hiện ở tầng trên và tầng giữa, ít thấy ở tầng dưới.

+ Bệnh vàng lá: Do tổ hợp các loài nấm gây hại rễ (*Fusarium sp, Rhizoctonia sp, Pithium sp*) chủ yếu là nấm *Fusarium sp*. Triệu chứng các rễ tơ mới ra bị thối đen từ chóp rễ vào, cây bị hại nặng các rễ lớn cũng bị thối đen từ lớp vỏ ngoài vào, về sau các rễ này bong tróc vỏ và khô dần. Nếu bị hại nhẹ thì sau khi tưới nước xong, cây lại xanh nhưng đến năm sau cây bị bệnh trở lại.

Do tuyến trùng: Cây cà phê bị tuyến trùng gây hại thường sinh trưởng kém, vàng lá, rất dễ nhầm với triệu chứng vàng lá do chăm sóc kém và thiếu dinh dưỡng. Tuyến trùng *Pratylenchus, Aphelenchoides sp* gây thối rễ tơ và rễ cọc, cây vàng lá rất rõ vào đầu mùa khô, sau khi dứt mưa hoặc khi chưa tưới nước. Trong mùa mưa nếu được chăm sóc tốt, cây vẫn xanh nhờ hút được nước và dinh dưỡng qua hệ thống rễ tơ gần mặt đất. Tuyến trùng gây nốt sần *Meloidogyne spp* khi gây hại thường có biểu hiện nổi các hạt nhỏ đeo trên các rễ tơ, rễ phụ.

Do ấu trùng ve sầu chích hút: Tạo nên các vết thương cơ giới là điều kiện hết sức thuận lợi cho các đối tượng nấm bệnh, tuyến trùng xâm nhập và gia tăng mật số làm cho cây cà phê bị vàng lá, rụng quả.

+ Rệp sáp: Rệp sáp chích hút cuống quả, quả non làm quả khô và rụng. Cà phê sau khi bị rệp sáp gây hại sẽ bị muội đen, vì vậy nếu không bị rụng thì quả cũng khó phát triển.

+ Một đục quả: Một trưởng thành thường đục một lỗ tròn nhỏ cạnh núm hay giữa núm quả để chui vào trong nhân, đục phôi nhũ tạo thành các rãnh nhỏ để đẻ trứng. Sâu non ăn phôi nhũ hạt. Lúc đầu, một chỉ phá hại một hạt nhân nhưng khi số lượng một tăng thì phá hại luôn nhân còn lại.

+ Một đục cành: Một đục lỗ nhỏ bên dưới các cành tơ, ngay bên các chồi vượt tạo thành một lỗ rỗng làm cành hay chồi bị héo, lá có màu nâu sẫm và chết khô cả cành.